CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 02/11/2026 đến 11/11/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			02/11	03/11	04/11	05/11	06/11	07/11	08/11	09/11	10/11	11/11
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	400	374	337	294	248	222	254	291	322	347
		Time_max	9h00	10h00	11h00	12h00	13h00	23h00	2h00	3h00	3h21	4h02
	Nước ròng	Hmin (cm)	38	70	100	128	166	169	146	117	89	66
		Time_min	19h35	20h16	0h00	0h00	0h00	8h38	10h54	12h45	14h08	15h08
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	265	255	239	218	192	175	192	196	221	243
		Time_max	9h29	11h00	12h00	13h00	14h00	22h00	23h00	0h19	2h00	3h01
	Nước ròng	Hmin (cm)	9	17	28	51	78	100	118	95	63	36
		Time_min	22h41	0h00	0h00	0h47	2h39	4h37	6h25	16h55	17h33	18h17
HÒN DẤU	Nước lớn	Hmax (cm)	380	357	322	279	233	247	261	289	311	326
		Time_max	10h00	11h00	12h03	13h03	14h06	23h00	1h29	3h00	4h00	5h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	69	77	100	135	171	183	144	108	81	64
		Time_min	22h39	0h00	0h00	1h28	3h29	11h11	15h50	16h44	17h34	18h19
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	378	350	315	275	241	231	248	274	298	317
		Time_max	11h00	12h00	12h01	12h00	11h00	23h00	2h16	4h00	5h00	6h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	67	75	104	141	178	170	132	99	74	56
		Time_min	0h00	0h00	0h03	1h06	2h20	17h19	17h20	17h46	18h17	18h49
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	295	282	261	235	219	237	242	262	276	286
		Time_max	9h23	11h00	11h22	12h00	22h28	23h00	0h02	1h23	3h00	4h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	50	54	75	98	120	137	103	75	56	45
		Time_min	0h00	0h00	1h01	2h36	3h57	16h54	17h26	18h04	18h43	19h21
CỒN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	122	113	109	109	113	119	124	124	127	129
		Time_max	6h00	7h00	17h25	20h00	22h00	23h00	23h59	0h00	1h00	1h29
	Nước ròng	Hmin (cm)	34	38	42	52	61	65	64	56	49	44
		Time_min	23h02	0h00	0h01	1h10	2h39	4h34	16h49	17h48	18h37	19h19
SƠN TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	163	153	148	152	156	160	164	169	172	174
		Time_max	2h00	3h00	20h00	20h01	20h28	21h00	21h11	21h29	22h00	22h15
	Nước ròng	Hmin (cm)	84	87	93	100	108	104	97	93	90	88
		Time_min	10h28	11h31	12h29	13h20	14h00	3h27	4h07	4h43	5h16	5h47
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	157	149	137	124	114	117	128	140	150	158
		Time_max	1h00	1h25	2h23	4h00	6h00	20h12	20h28	21h00	21h17	22h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	43	49	56	64	72	81	69	55	44	35
		Time_min	10h07	11h07	12h04	12h51	13h27	13h52	3h01	3h51	4h36	5h20
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	167	153	143	148	155	162	168	175	179	181
		Time_max	0h00	1h15	20h00	20h00	20h00	20h15	21h00	21h00	21h03	21h22
	Nước ròng	Hmin (cm)	67	75	84	93	99	85	73	64	59	56
		Time_min	10h15	11h17	12h12	12h57	2h00	2h46	3h28	4h08	4h47	5h25
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	229	217	202	188	187	197	208	217	225	229
		Time_max	1h30	2h24	4h00	6h00	20h27	21h00	21h00	21h30	22h00	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	115	123	132	143	154	149	137	128	122	118
		Time_min	11h17	12h16	13h05	13h43	14h06	3h21	4h18	5h11	6h00	6h46
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	188	180	169	156	151	162	172	181	188	192
		Time_max	2h00	3h12	4h28	6h00	20h00	20h00	20h06	20h25	21h00	21h14
	Nước ròng	Hmin (cm)	23	36	52	71	89	93	79	67	57	48
		Time_min	11h18	12h00	12h37	13h07	13h27	2h40	3h43	4h44	5h44	6h40
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	294	279	258	238	245	255	265	276	284	290
		Time_max	2h00	2h12	3h00	22h00	21h06	21h14	22h00	22h00	22h21	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	127	145	165	185	203	184	162	145	132	123
		Time_min	11h00	11h55	12h53	13h47	14h32	4h46	5h22	5h57	6h30	7h00
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	377	380	383	388	391	391	397	401	403	403
		Time_max	21h14	22h10	23h00	23h17	23h59	0h00	0h06	0h28	1h00	1h11
	Nước ròng	Hmin (cm)	123	151	175	197	204	165	132	107	92	86
		Time_min	13h15	14h27	15h38	16h41	5h41	6h19	6h56	7h31	8h07	8h42
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	392	377	361	348	351	367	383	397	407	413
		Time_max	1h00	2h00	3h28	6h15	21h00	21h00	21h07	21h25	22h00	22h08
	Nước ròng	Hmin (cm)	242	255	271	288	307	299	284	272	263	257
		Time_min	11h35	12h34	13h24	14h02	14h27	3h24	4h14	5h01	5h47	6h33

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			02/11	03/11	04/11	05/11	06/11	07/11	08/11	09/11	10/11	11/11
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	333	334	340	339	340	337	336	329	325	317
		Time_max	10h00	11h00	11h06	12h00	12h10	13h00	13h08	14h00	14h00	14h29
	Nước ròng	Hmin (cm)	88	98	114	134	139	122	110	103	99	97
		Time_min	2h26	3h21	4h10	4h52	18h42	19h15	19h45	20h11	20h37	21h07
THỔ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	122	118	115	111	112	114	117	120	123	124
		Time_max	7h14	8h00	8h27	9h00	23h00	23h00	1h00	2h00	2h18	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	90	94	97	99	97	93	89	86	84	82
		Time_min	22h00	0h00	0h00	17h00	17h00	15h00	16h00	16h31	17h08	17h44
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	132	127	121	117	116	118	124	131	137	142
		Time_max	10h00	10h05	10h17	10h20	10h18	8h18	8h16	4h00	5h00	5h24
	Nước ròng	Hmin (cm)	71	76	84	93	92	86	81	78	76	76
		Time_min	0h00	0h08	1h00	1h59	16h42	17h11	17h44	18h18	18h54	19h30

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 02/11/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VĂN
Dự báo viên

Trịnh Thị Phượng